

THÀNH PHẦN LOÀI THUỘC HỌ BÌM BÌM (CONVOLVULACEAE) TẠI KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG, VIỆT NAM

Đặng Ngọc Phúc¹, Lê Thế Biên²,
Nguyễn Công Kính³, Đỗ Xuân Cẩm⁴
²Trường Đại học Đông Á
²Trường Đại học Công nghệ Miền Đông
³Trường Đại học Duy Tân
⁴Trường Đại học Nông Lâm Huế

Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà nằm cách trung tâm thành phố Đà Nẵng 10 km về phía Đông Bắc, thuộc địa phận phường Thọ Quang, quận Sơn Trà. Khu rừng cấm Sơn Trà được hình thành theo Quyết định số 41/TTg ngày 21/01/1977 của Thủ tướng Chính phủ. Đến năm 1992 khu rừng cấm Sơn Trà được chuyển tên thành Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà theo Quyết định số 447/LN-KL ngày 02/10/1992 của Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về việc phê duyệt luận chứng kinh tế-kỹ thuật xây dựng Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà thành phố Đà Nẵng với quy mô lâm phần là 4.439 ha (trong đó có 4.189,7 ha đất lâm nghiệp và 249,3 ha đất khác).

Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, với tính chất bán đảo nên tài nguyên động vật khá phong phú và đa dạng với 287 loài, gồm 36 loài thú; 106 loài chim; 23 loài bò sát; 9 loài ếch nhái và 113 loài côn trùng. Trong đó có 15 loài động vật quý hiếm cần chú trọng bảo tồn. Thực vật rừng tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà có khoảng 985 loài, trong đó có 22 loài quý hiếm được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam. Theo Chi cục Kiểm lâm Đà Nẵng, hiện nay rừng ở Sơn Trà bị loại dây leo Bìm bìm che phủ với diện tích hơn 500 ha. Sự thích nghi cao với các điều kiện sinh thái, thổ nhưỡng khác nhau đã giúp cây Bìm bìm xâm lấn đất lâm nghiệp và làm giảm diện tích rừng tự nhiên. Ngoài ra, Bìm bìm còn có ưu thế về dinh dưỡng, sự che chắn ánh sáng cũng như khả năng gây thất nghẹn nên đã làm tổn thương các loài thực vật khác trong cùng hệ sinh thái, dẫn đến nguy cơ làm giảm tính đa dạng sinh học.

Vì vậy, việc phòng trừ, ngăn chặn sự xâm lấn Bìm bìm là yêu cầu cấp thiết. Tuy nhiên, đến nay ở Việt Nam chưa có một công bố nào về quy trình xử lý chúng một cách an toàn và hiệu quả.

Xác định thành phần loài Bìm bìm hiện hữu và mô tả đặc điểm hình thái một số loài đang xâm lấn mạnh tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng là cơ sở khoa học cho công tác phòng trừ, ngăn chặn sự phát triển của chúng.

I. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Nội dung nghiên cứu

Điều tra, khảo sát tìm hiểu sự hiện hữu của các loài Bìm bìm thuộc họ Bìm bìm (Convolvulaceae) ở các điểm nghiên cứu tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Mô tả đặc điểm hình thái thực vật của một số loài Bìm bìm đang xâm lấn mạnh ở các khu rừng đặc dụng thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp kế thừa tài liệu: Kế thừa các nguồn tài liệu, các kết quả của các nghiên cứu đã công bố, các hình ảnh, hình vẽ liên quan đến các loài Bìm bìm có ở Việt Nam đang được lưu giữ tại các thư viện, phòng tiêu bản, phòng bảo tàng thực vật, website trong và ngoài nước [5].

Phương pháp thu mẫu: Mỗi cây thu 3-10 mẫu. Mỗi mẫu phải có đầy đủ các bộ phận, nhất là cành, lá và hoa [5].

Phương pháp mô tả phân tích đặc điểm hình thái thực vật: Đặc điểm thực vật của mẫu cây được quan sát bằng mắt thường, kính lúp soi nổi và mô tả theo phương pháp mô tả phân tích [5].

Phương pháp xác định tên khoa học mẫu cây: Xác định tên khoa học của các loài thuộc họ Bìm bìm (Convolvulaceae) theo phương pháp so sánh hình thái truyền thống kết hợp với kinh nghiệm của các chuyên gia và sử dụng một số tài liệu chuyên ngành như: Thực vật chí Đông Dương (Flore générale de l'Indo-Chine); Thực vật chí Việt Nam (The Flora of Vietnam); Cây cỏ Việt Nam ...[4].

Kiểm tra tên khoa học: Khi đã có đầy đủ tên loài, tiến hành kiểm tra lại các tên khoa học để đảm bảo tính hệ thống, tránh sai sót. Điều chỉnh tên họ, tên chi và tên loài theo “Danh lục các loài thực vật Việt Nam” [5].

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thành phần loài Bìm bìm ở Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

Kết quả nghiên cứu hiện trạng thành phần loài Bìm bìm ở Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xác định được 10 loài Bìm bìm thuộc 4 chi *Argyreia*, *Merremia*, *Ipomoea* và *Operculina*. Danh mục về thành phần loài Bìm bìm ở Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1

Thành phần loài Bìm bìm hiện hữu tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà

STT	Tên phổ thông	Tên khoa học
1	Thảo bạc Nasiri	<i>Argyreia nasirii</i> Austin
2	Bìm Bois	<i>Merremia boisiana</i> (Gagnep.) Ooststr.
3	Bìm Eberhardt	<i>Merremia eberhardtii</i> (Gagnep.) N. T. Nhan
4	Bìm lá nhỏ	<i>Merremia vitifolia</i> (Burm. f.) Hallier f.
5	Bìm ba răng	<i>Merremia tridentata</i> (L.) Hallier f.
6	Bìm tán	<i>Merremia umbellata</i> (L.) Hallier f.
7	Bìm cảnh	<i>Ipomoea cairica</i> (L.) Sweet
8	Bìm Thorel	<i>Ipomoea thorelii</i> Gagnep.
9	Bìm chân dê	<i>Ipomoea pes-caprae</i> (L.) Sweet
10	Bìm nắp	<i>Operculina turpethum</i> (L.) Silva Manso

Quá trình điều tra, khảo sát thành phần loài Bìm bìm tại ở Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà. Chúng tôi nhận thấy rằng:

Trong 10 loài đã được xác định, có hai loài Bìm bìm xâm lấn, gây hại đó là *M. boisiana* (Gagnep.) Ooststr. và *M. eberhardtii* (Gagnep.) N. T. Nhan. Sự sinh trưởng và phát triển mạnh của hai loài Bìm bìm này đã làm ảnh hưởng đến mức độ đa dạng sinh học ở Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà.

Ngoài ra, một số loài Bìm bìm có thể được sử dụng làm các vị thuốc như: Bìm lá nhỏ (*M. vitifolia* (Burm. f.) Hallier f.), có tác dụng hạ sốt, trị mụn nhọt và đau mắt, lợi tiểu [3, tr.783]. Bìm nắp (*O. turpethum* (L.) Silva Manso): rễ dùng để xổ; trị đau lưng và suy thận; trị nọc bò cạp và nọc rắn [3, tr.778]. Bìm chân dê (*I. pes-caprae* (L.) Sweet): Toàn cây dùng làm thuốc chữa cảm sốt, sốt rét, tê thấp, phù thũng, thông tiểu; dùng ngoài đắp lên vết loét, mụn nhọt, bỏng, rắn cắn [2, tr.255]. Bìm ba răng (*M. tridentata* (L.) Hallier f.): Sắc uống bổ; trị tê thấp, bán

thân bất toại, trĩ, khó đái [3, tr.783]. Bìm tán (*M. umbellata* (L.) Hallier f.: lá đắp chỗ sung [3, tr.782]. Có loài Bìm bìm chủ yếu được trồng làm cảnh như Bìm cảnh (*I. cairica* (L.) Sweet).

2. Đặc điểm hình thái thực vật của một số loài Bìm bìm thuộc chi *Merremia* đang xâm lấn rừng đặc dụng tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

2.1. Một số đặc điểm chung của các loài Bìm bìm đã điều tra được tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà

Các loài đều là dây leo, thân có mủ trắng, lá mọc cách, không có lá kèm. Cụm hoa: tụ thành xim ngắn ở nách lá. Hoa: đều, lưỡng tính, mẫu 5. Đế hoa phẳng, đĩa mật rõ, nằm trong vòng nhị. Bao hoa: 5 lá đài rời, không bằng nhau. Năm cánh hoa xếp nếp trong nụ, dính nhau thành hình kèn. Bộ nhị: 5 nhị không bằng nhau, dính trên ống tràng xen kẽ cánh hoa. Nhị không thò ra ngoài hoa. Bao phấn 2 ô, hướng trong. Bộ nhụy: 2 lá noãn vị trí trước-sau dính nhau thành bầu trên 2 ô, một vòi nhụy dính ở đỉnh bầu. Đầu nhụy có 2 thùy. Quả: nang.

Ngoài các đặc điểm chung trên, các loài Bìm bìm hiện hữu tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng có một số điểm khác nhau cơ bản về hình thái thân cây, lá cây, kích thước và màu sắc hoa.

Về dạng sống: Dây leo thân gỗ, có hai loài là *M. eberhardtii* (Gagnep.) N.T. Nhan và *M. boisiana* (Gagnep.) Ooststr. Các loài còn lại có dạng sống là dây leo thân thảo (*M. vitifolia* (Burm. f.) Hallier f.; *I. cairica* (L.) Sweet; *I. thorelii* Gagnep.; *I. pes-caprae* (L.) Sweet; *O. turpethum* (L.) Silva Manso); *A. nasirii* Austin; *M. tridentata* (L.) Hallier f.; *M. umbellata* (L.) Hallier f.

Hai loài *M. eberhardtii* (Gagnep.) N.T. Nhan và *M. boisiana* (Gagnep.) Ooststr., có đặc điểm hình thái của các cơ quan dinh dưỡng (rễ, thân, lá) tương đối giống nhau. Các cơ quan sinh sản ở 2 loài này có các đặc điểm khác nhau rõ rệt hơn. *M. eberhardtii* (Gagnep.) N.T. Nhan, hoa có kích thước lớn, tràng hoa màu trắng còn *M. boisiana* (Gagnep.) Ooststr., hoa có kích thước nhỏ hơn và tràng hoa màu vàng.

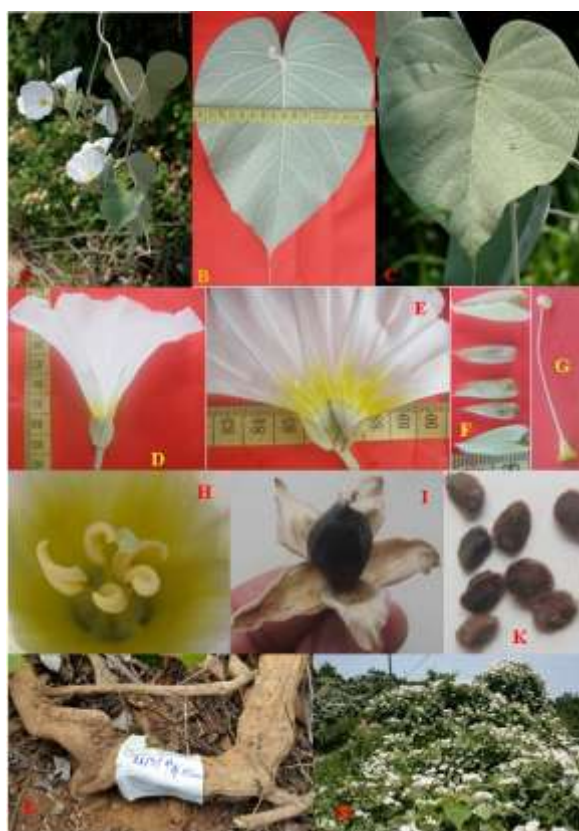
Đối với các loài Bìm bìm thuộc loại dây leo thân thảo (*M. vitifolia* (Burm. f.) Hallier f.; *I. cairica* (L.) Sweet; *I. thorelii* Gagnep.; *I. pes-caprae* (L.) Sweet; *O. turpethum* (L.) Silva Manso), có các đặc điểm về hình thái của cơ quan dinh dưỡng và cơ quan sinh sản khác nhau khá rõ. *M. vitifolia* (Burm. f.) Hallier f. có lá xẻ thùy hình chân vịt; tràng hoa màu vàng. *I. cairica* (L.) Sweet có lá xẻ thùy hình chân vịt; tràng hoa màu tím. *A. nasirii* Austin có lá hình tim, tràng hoa màu tím. *I. thorelii* Gagnep. có lá hình trứng, đầu ngọn lá có mũi nhọn, tràng hoa màu vàng. *O. turpethum* (L.) Silva Manso: Lá hình tim, tràng hoa màu trắng. *I. pes-caprae* (L.) Sweet: lá hình thận, hoa có kích lớn, tràng hoa màu tím.

2.2. Đặc điểm hình thái thực vật của loài Bìm Eberhardt - *M. eberhardtii* (Gagnep.) N.T.Nhan

Cây Bìm Eberhardt thuộc dạng dây leo bằng thân quấn, cây có nhiều nhựa mủ trắng. Chiều dài trung bình của thân từ 20 - 50 m. Thiết diện thân tròn. Dây leo trườn trên đất đá, leo trườn hoặc quấn vào cây khác. Thân non có màu xanh, có lông màu vàng nhạt bao phủ, có mùi thơm nhẹ đặc trưng, đường kính từ 0,5 - 2,0 cm ^[Hình 1A]. Thân già có lớp bần bao bọc, trên thân có nhiều nốt sần. Đường kính thân từ 3 - 25 cm ^[Hình 1L]. Lá cây: Lá đơn, mọc cách, không có lá kèm ^[Hình 1A]. Phiến lá hình tim, chiều ngang của lá trưởng thành từ 15 - 30 cm. Mép lá nguyên; ngọn lá có mũi nhọn dài; gốc phiến lá hình tim; mặt trên màu xanh đậm, mặt dưới màu xanh nhạt; có lông che chở ở cả 2 mặt nhưng mặt dưới dày đặc hơn. Lá có mùi thơm nhẹ đặc trưng. Cuống lá hình trụ, dài 5 - 10cm, gắn trực tiếp vào thân, không có bẹ lá ^[Hình 1A; B và C]. Hoa tự: Hoa mọc thành xim 7,0 - 50,0 hoa ở nách lá, cuống chung dài 8,0 - 10,0 cm ^[Hình 1A]. Hoa: Hoa to, màu

trắng, đều, lưỡng tính, hoa mẫu 5. Cuống hoa hình trụ, màu xanh nhạt, dài khoảng 1,5 cm và có lông che chở bao phủ ^[Hình 1D]. Lá bắc: Một lá bắc nhỏ dài 2 mm, màu xanh lục nhạt. Bên cạnh lá bắc có các 5-6 tua nhỏ dài 10 mm. Đài hoa: Gồm 5 lá rời, kích thước không bằng nhau ^[Hình 1F]; lá đài nằm ở ngoài có kích thước lớn hơn lá đài nằm ở bên trong. Lá đài hình trứng đầu nhọn, dài 1,5 - 2,0 cm, rộng 0,5 - 1,0 mm màu lục nhạt, có lông tơ bao phủ, tiền khai hoa lá đài 5 điểm. Không có đài phụ. Tràng hoa: 5 cánh hoa dính nhau thành ống hình kèn dài 6,0 - 7,0 cm ^[Hình 1D], đường kính loe 12,0-13,0 cm. Tiền khai hoa vụn.

Bộ nhị: 5 nhị rời, chỉ nhị dạng sợi, hơi phình ở đáy, nhị dài không bằng nhau (3 nhị ngắn, 2 nhị dài), dài 0,7 - 1,2 cm, dính vào cuối ống tràng, xen kẽ cánh hoa, không thò ra ngoài, đáy chỉ nhị được bao bọc bởi đám lông mịn màu vàng ^[Hình 1E]. Bao phấn 2 ô, dài khoảng 2,0 mm, dính lưng, hướng trong, mở dọc. Hạt phấn rời, hình cầu gai. Bộ nhụy: Hai lá noãn dính nhau thành bầu trên 2 ô, có vách giả chia thành bầu 4 ô, mỗi ô 1 noãn, dính noãn trung trụ gần đáy bầu. Vòi nhụy dạng sợi mảnh, màu trắng, dài khoảng 1,5 - 2,3 cm, dính ở đỉnh bầu. Đầu nhụy to hình cầu dạng cuộn não, có 2 thùy, màu trắng. Đĩa mật màu vàng nhạt nằm quanh đáy bầu ^[Hình 1E,G,H]. Quả: Quả nang, hình trứng; Quả non có màu xanh ¹; Quả khi chín có màu đen, kích thước 0,5 x 1,0 cm ^[Hình 1I]. Trong mỗi quả có 4 hạt. Quả có đài đồng trường ^[Hình 1I]. Hạt: Thiết diện cắt ngang hạt có hình tam giác; hạt màu nâu đen; kích thước 0,3 - 0,5 cm; Bên ngoài có lông nhung màu nâu bao phủ. Hạt có nội nhũ. Mầm cong, lá mầm rộng và xếp nếp.



Hình 1: **Bìm eberhardtii** (*Merremia eberhardtii* (Gagnep.) N.T.Nhan)

- A. Thân cây non; B. Mặt dưới phiến lá;
C. Mặt trên phiến lá; D. Tràng hoa; E. Mặt trong của tràng hoa; F. Đài hoa; G. Bộ nhị;
H. Bộ nhị; I. Quả chín K. Hạt;
L. Thân cây già; M. Dạng sống

2.3. Đặc điểm hình thái thực vật của *Merremia boisiana* (Gagnep.) Ooststr.

Dạng sống: Cây leo bằng thân quấn, có nhiều nhựa mủ trắng. Thiết diện thân tròn. Thân cây leo, bò trên đất đá hoặc quấn vào thân cây khác. Thân non có màu xanh tím, có lông màu vàng nhạt bao phủ, đường kính từ 0,5 - 2,0 cm ^[Hình 2A]. Thân già có lớp bần bao bọc, trên thân có nhiều nốt sần. Đường kính thân từ 3 - 10 cm ^[Hình 2B].

Lá cây: Lá đơn, mọc cách, không có lá kèm ^[Hình 2A]. Phiến lá hình tim, chiều ngang của phiến lá trưởng thành từ 10 - 25cm. Mép lá nguyên; ngọn lá có mũi nhọn dài; góc phiến lá hình tim; mặt trên phiến màu xanh đậm, mặt dưới màu xanh nhạt; có lông che chở ở cả 2 mặt ^[Hình 2C,D]. Cuống lá hình trụ, dài 3,0 - 7,0 cm, gắn trực tiếp vào thân, không có bẹ lá. Hoa tự: Hoa mọc chùm tán gồm từ 20,0 - 160,0 hoa, mọc ở nách lá, cuống chung của cụm dài 7,0 - 11,0 cm ^[Hình 2G].



Hình 2: Bìm bois (*Merremia boisiana* (Gagnep.) Ooststr.)

(A. Thân cây non; B. Thân cây già; C. Mặt trên phiến lá trưởng thành; C. Mặt dưới phiến lá trưởng thành; E. Dạng sống; F. Bao hoa; G. Kiểu cụm hoa; H. Bộ nhị; I. Bộ nhị; K. Tràng hoa; L và M. quả chín; P. Quả non màu xanh ; N. Hạt)

Hoa: Hoa đều, lưỡng tính, mẫu 5 màu vàng, có kích thước lớn. Cuống hoa hình trụ, màu xanh nhạt, dài khoảng 1,3 - 2,0 cm và có lông che chở^[Hình 2F]. **Lá bắc:** Một lá bắc nhỏ dài 2 mm, màu xanh lục nhạt. Bên cạnh lá bắc có 5-6 tua nhỏ dài 10 mm. **Đài hoa:** Gồm 5 lá đài rời, kích thước không bằng nhau; lá đài nằm ở ngoài có kích thước lớn hơn lá đài nằm ở bên trong. Lá đài hình trứng đầu nhọn, dài 0,5 - 1,0 cm, rộng 0,3 - 0,5 mm màu lục nhạt, có lông tơ bao phủ, tiền khai hoa lá đài 5 điểm. Không có đài phụ. **Tràng hoa:** Năm cánh hoa dính nhau thành ống hình kèn dài 2,5 - 3,0 cm^[Hình 2K], đường kính loe 2,0 - 4,0 cm. Tiền khai hoa vắn.

Bộ nhị: Năm nhị rời, chỉ nhị dạng sợi, hơi phình ở đáy, nhị dài không bằng nhau (3 nhị ngắn, 2 nhị dài), dài 0,5 - 1,0 cm, dính vào cuối ống tràng, xen kẽ cánh hoa, không thò ra ngoài, đáy chỉ nhị được bao bọc bởi đám lông mịn màu vàng nhạt^[Hình 2H]. Bao phấn 2 ô, dính lưng, hướng trong. Hạt phần rời, hình cầu gai.

Bộ nhụy: Hai lá noãn dính nhau thành bầu trên 2 ô, có vách giả chia thành bầu 4 ô, mỗi ô 1 noãn, dính noãn trung trụ gần đáy bầu. Vòi nhụy, dạng sợi mảnh, màu trắng, dài khoảng 1,5 - 2,3 cm, dính ở đỉnh bầu. Đầu nhụy to hình cầu. Đĩa mật màu vàng nhạt nằm quanh đáy bầu.

Quả: Quả khô tự mở, hình trứng; Quả non có màu xanh ^[Hình 2P]; Quả khi chín có màu nâu đen, kích thước khoảng 0,5 x 1,0 cm ^[Hình 2L;M]. Trong mỗi quả thường có 4 hạt. Quả không có lông, gai, móc, có đài đồng trường ^[Hình 2M]. Quả có đài đồng trường và trọng lượng hạt nhẹ là đặc điểm thích nghi với hình thức phát tán quả và hạt nhờ gió. Hạt: Thiết diện cắt ngang hạt có hình tam giác; hạt màu nâu đen; kích thước 0,3 - 0,6 cm; bên ngoài có lông nhưng màu nâu bao phủ; có nội nhũ. Mầm cong, lá mầm rộng và xếp nếp ^[Hình 2N]. Trọng lượng hạt trung bình đạt khoảng 0,3g/ hạt. Hạt không có các phần phụ như gai, móc, cánh...

III. KẾT LUẬN

Tại các địa điểm nghiên cứu ở Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng chúng tôi đã xác định được 10 loài Bìm bìm thuộc 4 chi *Argyreia*; *Merremia*; *Ipomoea*; *Operculina*.

Loài *M. eberhardtii* (Gagnep.) N.T. Nhan) và *M. boisiana* (Gagnep.) Ooststr. là hai loài xâm lấn chủ yếu tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà. Còn các loài Bìm bìm khác có thể được trồng làm cảnh như Bìm cảnh (*Ipomoea cairica* (L.) Sweet) hoặc mọc hoang dại và được sử dụng làm vị thuốc như: Bìm nếp (*Operculina turpethum* (L.) Silva Manso); Bìm chân dê (*Ipomoea pes-caprae* (L.) Sweet) ...

Trong khuôn khổ của đề tài, chúng tôi đã khảo sát và mô tả được đầy đủ đặc điểm hình thái các cơ quan dinh dưỡng và sinh sản của 2 loài *M. eberhardtii* (Gagnep.) N.T. Nhan) và *M. boisiana* (Gagnep.) Ooststr.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đinh Thị Phương Anh**, 1997. Đề tài NCKH cấp thành phố: Điều tra khu hệ động thực vật và nhân tố ảnh hưởng, đề xuất phương án bảo tồn sử dụng hợp lý Khu Bảo tồn thiên nhiên bán đảo Sơn Trà, tr.15.
2. **Trương Thị Đẹp**, 2007. Thực vật dược, Nxb. Giáo dục Việt Nam, tr. 778-783.
3. **Phạm Hoàng Hộ**, 2003. Cây cỏ Việt Nam, tập 2, Nxb. Trẻ, tr. 255.
4. **Trần Văn Ôn**, 2005. Thực tập Thực vật và nhận thức cây thuốc, Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Dược Hà Nội, tr.50.
5. **Nguyễn Nghĩa Thìn**, 2007. Các Phương pháp nghiên cứu thực vật, Nxb. Đại học Quốc gia, tr. 20.

SPECIES DIVERSITY OF CONVULVULACEAE IN THE SON TRA NATURE RESERVE, DA NANG CITY, VIET NAM

Dang Ngoc Phuc, Le The Bien
Nguyen Cong Kinh, Do Xuan Cam

SUMMARY

The species diversity of Convolvulaceae in the Son Tra Nature Reserve, Da Nang city was surveyed. Ten species belonging to 4 genera (*Argyreia*; *Merremia*; *Ipomoea*; *Operculina*) were identified. During the study on species diversity, the invading plants comprise two types of bindweed: *Merremia eberhardtii* and *Merremia boisiana*. The later is considered as the most harmful weed for SonTra's biodiversity. The two species (*M.boisiana* and *M.eberhardtii*) were studied on morphology of stems, leaves, flowers, fruits, and seeds to scientific basis for control and prevent invasion of *Merremia* effectively.